

TRƯỜNG THCS PHÚ HÒA ĐÔNG

TỔ: SỬ- ĐỊA- GDCD

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN ĐỊA LÍ 8

NĂM HỌC 2019-2020

TUẦN 22 Tiết 24

Bài 18: Thực hành: TÌM HIỂU LÀO VÀ CAMPUCHIA

ĐẶC ĐIỂM	CAMPUCHIA	LÀO
VTDL	Tập bản đồ trang 16,17	Tập bản đồ trang 16,17
Liên hệ với nước ngoài	- Bằng tất cả các loại đường giao thông.	- Đường bộ, hàng không. - Không giáp biển, nhờ Cảng miền Trung VN.
ĐKTN : Địa hình	- 75% là đồng bằng, núi cao ven biên giới : Dãy ĐăngRếch, Cacdamôn, CN phía B, Đ – B.	- 90% là núi,CN. - Các dãy núi cao tập trung phía Bắc, CN dài từ Bắc xuống Nam.
Khí hậu	- Cận XĐ, nhiệt đới gió mùa.	- Nhiệt đới gió mùa.
Sông ngòi	- Sông Mê Công, Lê Sáp, Biên Hồ.	- Sông Mê Công.
Thuận lợi đối với nông nghiệp	- KH nóng quanh năm có điều kiện tốt phát triển các ngành trồng trọt. - Sông ngòi, hồ cung cấp nước - Đồng bằng diện tích lớn,	- KH ẩm áp quanh năm (trừ vùng núi phía Bắc) - Sông Mê Công là nguồn nước, thủy lợi. - Đồng bằng màu mỡ, rừng diện tích

	màu mỡ.	lớn.
Khó khăn	- Mùa khô thiếu nước. - Mùa mưa gây lũ lụt.	- DT đất NN ít - Mùa khô thiếu nước.

Tuần 22:

Tiết 25: ÔN TẬP VỀ CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á.

Học sinh dựa vào kiến thức đã học kết hợp tập bản đồ trang 16, 17 trả lời các câu hỏi sau:

1. Vị trí, giới hạn khu vực Đông Nam Á trên bản đồ.
2. Đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư, xã hội, đặc điểm kinh tế các nước ĐNA.
3. Tên các nước tham gia Hiệp hội ĐNA, hợp tác để phát triển kinh tế, xã hội.
4. Trình bày vị trí và điều kiện tự nhiên của Lào và Campuchia.

Bài 22 : VIỆT NAM – ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI.

I. VIỆT NAM TRÊN BẢN ĐỒ THẾ GIỚI

- Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời.
- Việt Nam gắn liền với lục địa Á – Âu, nằm ở phía Đông bán đảo Đông Dương và nằm gần trung tâm Đông Nam Á.
- Phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào và Campuchia, phía Đông giáp biển Đông.
- Thiên nhiên: mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Văn hóa: có nền văn minh lúa nước, tôn giáo, nghệ thuật, kiến trúc và ngôn ngữ gần bó với các nước trong khu vực.
- Lịch sử: là lá cờ đầu trong khu vực về chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ, giành độc lập dân tộc.
- Là thành viên của hiệp hội các nước Đông Nam Á(ASEAN) từ năm 1995. Việt Nam tích cực góp phần xây dựng ASEAN ổn định, tiến bộ, thịnh vượng

II. VIỆT NAM TRÊN CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN :

- Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa

III. HỌC ĐỊA LÍ VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO:

- Học sinh tự nghiên cứu theo SGK / 80

Tuần 23, Tiết 27

Bài 23: VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG LÃNH THỔ VIỆT NAM.

I. VỊ TRÍ, GIỚI HẠN LÃNH THỔ :

a. Phần đất liền :

- Các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây(bảng 23.2/84/ SGK hoặc tập bản đồ trang 20, 21
- Phạm vi bao gồm phần đất liền (Diện tích 331.212 Km²)

b. Phần biển: Biển nước ta nằm phía Đông lãnh thổ với diện tích khoảng 1 triệu Km² .

c. Ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta về mặt tự nhiên, kinh tế, xã hội :

- Nằm trong miền nhiệt đới gió mùa, thiên nhiên đa dạng, phong phú, nhưng cũng gặp không ít thiên tai bão, lụt, hạn)
- Nằm gần trung tâm ĐNA, nên thuận lợi trong việc giao lưu và hợp tác phát triển kinh tế, xã hội.

II. ĐẶC ĐIỂM LÃNH THỔ :

- Kéo dài theo chiều Bắc- Nam(1650 Km), đường bờ biển hình chữ S dài 3260 Km, đường biên giới trên đất liền dài trên 4600 Km.
- Phần biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam mở rất rộng về phía Đông và Đông Nam, có nhiều đảo và quần đảo.
- Biển Đông có ý nghĩa chiến lược đối với nước ta cả về mặt an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế.